

THÔNG TƯ

Quy định việc thiết kế mẫu tiền, chế bản và quản lý in, đúc tiền Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02/5/2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc thiết kế mẫu tiền, chế bản và quản lý in, đúc tiền Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc thiết kế mẫu tiền; chế tạo bản in, khuôn đúc tiền và quản lý in, đúc tiền Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước.
2. Nhà máy in tiền Quốc gia.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công việc thiết kế mẫu tiền, chế tạo bản in, khuôn đúc và in, đúc tiền.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mẫu thiết kế đồng tiền là bản vẽ mẫu tiền, gồm: mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng và mẫu tiền mới để phát hành vào lưu thông.

2. Mẫu thiết kế chính thức là mẫu thiết kế đồng tiền mới đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Mẫu in, đúc chuẩn là mẫu in, đúc thử đơn hình hoặc mẫu in thử đa hình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

4. Bản in gốc, khuôn đúc gốc là bản in, khuôn đúc của mẫu in, đúc chuẩn đơn hình đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) phê duyệt và nghiệm thu.

5. Tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền là đặc tính kỹ thuật của đồng tiền về chất liệu in, đúc; mực in; công nghệ chế tạo bản in, khuôn đúc; công nghệ in, đúc tiền; các yếu tố kỹ thuật bảo an và tiêu chuẩn khác có liên quan.

Chương II

THIẾT KẾ MẪU TIỀN

Điều 4. Xây dựng Đề án thiết kế mẫu tiền

1. Căn cứ vào chủ trương thiết kế mẫu tiền đã được Thống đốc phê duyệt, Cục Phát hành và Kho quỹ nghiên cứu, xây dựng Đề án thiết kế mẫu tiền trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Đề án thiết kế mẫu tiền phải xác định các nội dung: cơ cấu mệnh giá, kích thước, màu sắc, chất liệu, trọng lượng, chủ đề, kỹ thuật bảo an; công nghệ sản xuất; các yêu cầu kỹ thuật khác; kinh phí và việc tổ chức thực hiện Đề án.

2. Thống đốc phê duyệt Đề án thiết kế mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng. Đối với Đề án thiết kế mẫu tiền mới, Thống đốc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 5. Thiết kế mẫu tiền

1. Cục Phát hành và Kho quỹ có nhiệm vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch thiết kế mẫu tiền theo đúng Đề án thiết kế mẫu tiền đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kế hoạch thiết kế mẫu tiền phải xác định nội dung công việc đối với từng mẫu tiền và thời gian thực hiện.

2. Yêu cầu đối với mẫu thiết kế đồng tiền

a) Có tính thẩm mỹ cao, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc; đảm bảo độ bền, khả năng chống giả cao và phù hợp với xu hướng thiết kế mẫu tiền trên thế giới.

b) Dễ nhận biết các mệnh giá và tính xác thực của đồng tiền; thuận tiện trong sử dụng, bảo quản và kiểm đếm, kiểm tra tiền thật, tiền giả, phân loại tiền bằng máy.

c) Phù hợp với vật liệu in, đúc tiền; công nghệ chế bản, in, đúc tiền; trang thiết bị của cơ sở in, đúc tiền.

Điều 6. Trình duyệt mẫu thiết kế đồng tiền

1. Sau khi hoàn thành việc thiết kế mẫu tiền theo Đề án đã được phê duyệt, Cục Phát hành và Kho quỹ lập Hồ sơ trình cấp thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế đồng tiền bao gồm:

a) Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt mẫu thiết kế đồng tiền.

b) Mẫu thiết kế hoàn chỉnh.

c) Bộ cục kỹ thuật.

d) Yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ, gồm:

- Loại giấy in, mực in, phôi tiền kim loại.

- Các yếu tố kỹ thuật bảo an.

- Công nghệ chế tạo bản in, khuôn đúc và công nghệ in, đúc tiền.

đ) Ước tính sơ bộ giá thành sản phẩm (đối với mẫu dự phòng, mẫu tiền mới).

e) Đề án thiết kế mẫu tiền đã được phê duyệt.

g) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Thống đốc phê duyệt mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng. Đối với mẫu tiền mới, Thống đốc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Việc điều chỉnh, sửa đổi mẫu thiết kế đồng tiền phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Chương III

CHẾ TẠO BẢN IN, KHUÔN ĐÚC TIỀN

Điều 7. Chế tạo bản in gốc, khuôn đúc tiền gốc

1. Căn cứ vào nhiệm vụ in, đúc tiền hoặc yêu cầu nâng cao chất lượng, độ tinh xảo của đồng tiền, Cục Phát hành và Kho quỹ xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt Kế hoạch chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc của đồng tiền mới chưa phát hành hoặc Kế hoạch chế bản lại bản in gốc, khuôn đúc gốc của đồng tiền đang lưu hành. Việc chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc phải thể hiện trung thực,

đầy đủ nội dung của mẫu thiết kế chính thức và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế đồng tiền đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc lựa chọn cơ sở in, đúc tiền ở trong nước để chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc do Thống đốc quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục Phát hành và Kho quỹ. Trường hợp chế tạo bản in gốc, khuôn đúc tiền gốc ở nước ngoài Cục Phát hành và Kho quỹ báo cáo Thống đốc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Việc lựa chọn cơ sở chế tạo bản in gốc, khuôn đúc tiền gốc ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành ngân hàng.

3. Căn cứ vào Kế hoạch chế tạo bản in, khuôn đúc đã được Thống đốc phê duyệt nêu tại Khoản 1 Điều này, Cục Phát hành và Kho quỹ ký hợp đồng với cơ sở in, đúc tiền để chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc của từng loại tiền. Trong quá trình chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc, Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở in, đúc tiền về các nội dung liên quan đến mỹ thuật, kỹ thuật và công nghệ để đảm bảo chất lượng bản in, khuôn đúc. Sau khi hoàn thành hợp đồng chế tạo bản in, khuôn đúc, cơ sở in, đúc tiền phải giao toàn bộ bản in gốc, khuôn đúc gốc và hồ sơ, dữ liệu về mẫu thiết kế đồng tiền, chế tạo bản in, khuôn đúc cho Cục Phát hành và Kho quỹ, trừ quy định tại Khoản 5 Điều này.

4. Trường hợp phải điều chỉnh, sửa đổi một số chi tiết trên bản in, khuôn đúc để phù hợp với thiết bị, công nghệ hoặc chất liệu in, đúc tiền dẫn đến việc phải điều chỉnh, sửa đổi mẫu thiết kế chính thức, cơ sở in, đúc tiền phải có văn bản đề nghị Cục Phát hành và Kho quỹ xem xét, trình Thống đốc theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

5. Nhà máy in tiền Quốc gia được lưu giữ, bảo quản: một bộ tập tin chế bản gốc, một bộ bản in gốc, một bộ khuôn đúc gốc của từng loại tiền để chế tạo bản in sản xuất, khuôn đúc sản xuất theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư này; một bộ mẫu in chuẩn đa hình, mẫu in đơn sắc, sắc biểu và tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại tiền để quản lý chất lượng tiền in, đúc.

Điều 8. In, đúc thử

1. Trong quá trình chế tạo bản in gốc, khuôn đúc gốc, cơ sở in, đúc tiền phải thực hiện in, đúc thử nhằm xác định mẫu in, đúc chuẩn có chất lượng cao nhất và hoàn thiện bản in, khuôn đúc.

2. Phương thức in, đúc thử

a) Đối với tiền kim loại: đúc, dập thử đơn hình trên phiôi tiền kim loại.

b) Đối với tiền giấy: in thử đơn hình trên loại chất liệu sẽ dùng để in tiền hoặc tương tự, được thực hiện theo mẫu thiết kế chính thức, hồ sơ trình duyệt

mẫu thiết kế đã được phê duyệt; và in thử đa hình trên tờ in nguyên khổ theo mẫu in chuẩn đơn hình.

3. Sau khi hoàn thành việc in, đúc thử, cơ sở in, đúc tiền phải lập và gửi Hồ sơ trình duyệt mẫu in, đúc thử theo quy định tại Điều 10 Thông tư này đến Cục Phát hành và Kho quỹ.

Điều 9. Khóa an toàn

1. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ quyết định loại khóa an toàn và việc cài đặt khóa an toàn cho từng mẫu tiền. Người cài đặt khóa an toàn do Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ chỉ định bằng văn bản, có trách nhiệm lập, bàn giao toàn bộ hồ sơ cho Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ ngay sau khi hoàn thành công việc.

2. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ trực tiếp quản lý khóa an toàn và có trách nhiệm báo cáo Thống đốc bằng văn bản ngay sau khi cài đặt xong khóa an toàn.

3. Cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến việc cài đặt khóa an toàn có trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước về khóa an toàn theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 10. Hồ sơ trình duyệt mẫu in, đúc thử

1. Hồ sơ trình duyệt mẫu in, đúc thử đơn hình

a) Văn bản đề nghị Thống đốc phê duyệt mẫu in, đúc thử đơn hình và nghiệm thu bản in gốc, khuôn đúc gốc.

b) Mẫu in, đúc thử đơn hình.

c) Tài liệu kỹ thuật về bản in, khuôn đúc.

d) Kết quả thí nghiệm, đánh giá về chất lượng kỹ thuật của mẫu in, đúc thử đơn hình.

2. Hồ sơ trình duyệt mẫu in thử đa hình

a) Văn bản đề nghị Cục Phát hành và Kho quỹ phê duyệt mẫu in thử đa hình.

b) Mẫu in chuẩn đơn hình.

c) Mẫu in thử đa hình.

d) Kết quả thí nghiệm, đánh giá về chất lượng kỹ thuật của mẫu in thử đa hình trên cơ sở mẫu in chuẩn đơn hình.

Điều 11. Thẩm định mẫu in, đúc thử

1. Sau khi nhận được Hồ sơ trình duyệt mẫu in, đúc thử của cơ sở in, đúc tiền theo quy định tại Điều 10 Thông tư này, Cục Phát hành và Kho quỹ có trách

nhiệm tổ chức đánh giá, thẩm định các mẫu in, đúc thử, bản in, khuôn đúc trên cơ sở mẫu thiết kế chính thức và Hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này. Kết quả thẩm định mẫu in, đúc thử phải được thể hiện bằng văn bản.

Trong quá trình thẩm định, trường hợp các mẫu in, đúc thử chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, công nghệ theo Hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này, Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm yêu cầu cơ sở in, đúc tiền tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện bản in, khuôn đúc trên cơ sở mẫu thiết kế chính thức và yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng đồng tiền.

2. Trường hợp cần thuê cá nhân, tổ chức ở trong nước, nước ngoài đánh giá về các mẫu in, đúc thử, bản in, khuôn đúc tiền, Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc xem xét, quyết định.

Điều 12. Phê duyệt mẫu in, đúc thử

1. Thống đốc phê duyệt mẫu in, đúc thử đơn hình và nghiệm thu bản in gốc, khuôn đúc gốc trên cơ sở kết quả thẩm định, đề nghị của Cục Phát hành và Kho quỹ, hồ sơ trình duyệt mẫu in, đúc thử đơn hình quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư này và hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế đồng tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ phê duyệt mẫu in chuẩn đa hình trên cơ sở mẫu in chuẩn đơn hình, tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền, kết quả thẩm định mẫu in thử đa hình.

Điều 13. Chế bản và in, đúc thử mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng

1. Trường hợp cần nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng những phát triển mới trong công nghệ bảo an nhằm nâng cao khả năng chống giả, độ bền và độ sạch của đồng tiền Việt Nam, Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc xem xét, quyết định việc chế bản và in, đúc thử mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng.

2. Việc chế bản và in, đúc thử mẫu nghiên cứu, mẫu dự phòng được thực hiện như đối với chế bản, in, đúc thử mẫu tiền mới theo quy định tại Thông tư này.

Chương IV IN, ĐÚC TIỀN

Điều 14. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền

1. Căn cứ vào hồ sơ trình duyệt mẫu thiết kế, mẫu in, đúc chuẩn đơn hình và các tài liệu liên quan, Cục Phát hành và Kho quỹ chủ trì, phối hợp với cơ sở in, đúc tiền xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại tiền trình Thống đốc phê duyệt.

2. Trường hợp cần thuê tư vấn nước ngoài để xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền, Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc xem xét, quyết định. Việc lựa chọn tư vấn nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành ngân hàng.

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền là cơ sở pháp lý trong việc quản lý chất lượng tiền in, đúc.

Điều 15. In, đúc tiền

1. Việc in, đúc tiền tại cơ sở in, đúc tiền được thực hiện trên cơ sở:

a) Hợp đồng in, đúc tiền được ký giữa Ngân hàng Nhà nước và cơ sở in, đúc tiền trên cơ sở kế hoạch in, đúc tiền được Thống đốc phê duyệt.

b) Mẫu in chuẩn đa hình (đối với tiền giấy) và mẫu đúc chuẩn đơn hình (đối với tiền kim loại) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại tiền được Thống đốc phê duyệt.

2. Việc chế tạo bản in sản xuất, khuôn đúc sản xuất của cơ sở in, đúc tiền để thực hiện hợp đồng in, đúc tiền với Ngân hàng Nhà nước phải đảm bảo chính xác như bản in gốc, khuôn đúc gốc và phù hợp với số lượng tiền cần in, đúc quy định trong hợp đồng in, đúc tiền với Ngân hàng Nhà nước.

3. Trường hợp in, đúc tiền ở nước ngoài, Cục Phát hành và Kho quỹ báo cáo Thống đốc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Việc lựa chọn cơ sở in, đúc tiền nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đảm bảo chất lượng đồng tiền và an ninh, an toàn trong quá trình in, đúc tiền.

4. Hợp đồng chế bản, in, đúc tiền phải quy định cụ thể trách nhiệm của cơ sở in, đúc tiền trong việc quản lý, sử dụng bản in, khuôn đúc và hồ sơ, tài liệu mật về in, đúc tiền, đảm bảo phù hợp với quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành ngân hàng và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Việc in, đúc tiền của cơ sở in, đúc tiền chịu sự kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quản lý chất lượng đồng tiền

1. Trong quá trình sản xuất, cơ sở in, đúc tiền phải tuân thủ quy trình công nghệ in, đúc tiền và các quy định về quản lý chất lượng trong quá trình in, đúc tiền, đảm bảo sản phẩm giao cho Ngân hàng Nhà nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền. Kết quả kiểm tra chất lượng của cơ sở in, đúc tiền phải thể hiện bằng văn bản, có xác nhận của người có thẩm quyền của cơ sở in, đúc tiền.

2. Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá khả năng thực hiện hợp đồng của cơ sở in, đúc tiền về các nội dung liên quan đến quy

trình công nghệ chế bản, in, đúc tiền; việc quản lý chất lượng nguyên, vật liệu chính, bán thành phẩm, thành phẩm trong quá trình sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng tiền in, đúc và việc đảm bảo an ninh, an toàn trong từng công đoạn sản xuất.

3. Trước khi cơ sở in, đúc tiền giao sản phẩm cho Ngân hàng Nhà nước Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm kiểm tra chất lượng đồng tiền theo phương pháp chọn mẫu và kết quả phải được thể hiện bằng văn bản. Tiêu chuẩn kiểm tra đối với chất lượng tiền mới in, đúc do Thống đốc quyết định.

Trường hợp cần thiết, để đảm bảo sự tuân thủ về tiêu chuẩn kỹ thuật đồng tiền, Cục Phát hành và Kho quỹ tổ chức giám định về chất lượng tiền in, đúc.

4. Cơ sở in, đúc tiền chịu trách nhiệm đối với sản phẩm có lỗi kỹ thuật hoặc thừa, thiếu về số lượng trong số sản phẩm đã được kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Việc đóng gói, niêm phong tiền mới in, đúc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt trong ngành ngân hàng.

6. Việc quản lý seri trong quá trình in tiền, seri tiền mới in trong quá trình giao nhận tiền được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản lý seri tiền mới in.

Điều 17. Chi phí thiết kế mẫu tiền, chế bản và in, đúc tiền

Các khoản chi phí liên quan đến việc thiết kế mẫu tiền, chế bản và in, đúc tiền thực hiện theo chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Cục Phát hành và Kho quỹ

1. Tổ chức thực hiện các nội dung công việc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Cục Phát hành và Kho quỹ quy định tại Thông tư này.

2. Xây dựng, trình Thống đốc dự án in, đúc các loại tiền mới chưa phát hành, kế hoạch in, đúc tiền hàng năm.

3. Định kỳ hàng quý, báo cáo Thống đốc về tình hình thực hiện kế hoạch in, đúc tiền; chủ động đề xuất điều chỉnh kế hoạch in, đúc tiền trong năm của Ngân hàng Nhà nước khi cần thiết.

4. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống máy tính (hoặc mạng máy tính nội bộ), phần mềm chuyên dùng để thiết kế mẫu tiền tại Cục Phát hành và

Kho quỹ đảm bảo quản lý chặt chẽ về đối tượng sử dụng, việc truy cập, sửa đổi, sao chép, kết xuất thông tin nhằm bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu về thiết kế mẫu tiền.

5. Hướng dẫn cơ sở in, đúc tiền quản lý từng loại tiền in, đúc.

6. Bảo vệ bí mật nhà nước đối với các hồ sơ, tài liệu, vật mang tin liên quan đến việc thiết kế, chế tạo bản in, khuôn đúc và in, đúc tiền.

7. Tham gia thẩm định giá thành sản phẩm của từng loại tiền.

Điều 19. Trách nhiệm của Vụ Kiểm toán nội bộ

Vụ Kiểm toán nội bộ tổ chức giám sát, kiểm toán nội bộ đối với hoạt động in, đúc tiền của Nhà máy in tiền Quốc gia theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Nhà máy in tiền Quốc gia

1. Xây dựng và trình Thống đốc (qua Cục Phát hành và Kho quỹ) ban hành quy trình công nghệ chế bản, in, đúc tiền; quy định về quản lý chất lượng chế bản và chất lượng đồng tiền trong toàn bộ quá trình in, đúc tiền.

2. Xây dựng và ban hành các quy định nội bộ về việc quản lý vật tư chuyên dùng in, đúc tiền, các bản in, khuôn đúc, tiêu hủy các bản in hỏng, khuôn đúc hỏng hoặc không có nhu cầu sử dụng; việc quản lý thông tin, dữ liệu về mẫu thiết kế đồng tiền, chế tạo bản in, khuôn đúc, hệ thống máy tính (hoặc mạng máy tính nội bộ), phần mềm chuyên dùng trong thiết kế mẫu tiền, chế tạo bản in, khuôn đúc; việc bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động in, đúc tiền và việc đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình sản xuất.

3. Gửi Cục Phát hành và Kho quỹ các tài liệu sau:

- Tài liệu quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

- Các báo cáo định mức tiêu hao vật tư và mức tiêu hao vật tư thực tế về giấy in, mực in (offset, Intaglio, in số, in phủ) của từng loại tiền và tỷ lệ sản phẩm hỏng.

- Báo cáo kết quả thí nghiệm đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm in, đúc thử và sản phẩm in, đúc chính thức.

4. Bảo vệ bí mật nhà nước các hồ sơ, tài liệu, vật mang tin liên quan đến mẫu thiết kế đồng tiền, chế tạo bản in, khuôn đúc và in, đúc tiền.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12. tháng 01 năm 2015 và thay thế Thông tư số 23/2009/TT-NHNN ngày 02/12/2009 quy định việc thiết kế mẫu, chế bản và quản lý in, đúc tiền Việt Nam.

Điều 22. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước; Chủ tịch Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc (Giám đốc) cơ sở in đúc tiền chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 22;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VP, PC, PHKQ. ✓

10/ THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đào Minh Tú